

ĐẾN VỚI MÙNG CÁC BÀ BAI BAO CÁC BÀ NHÓM 4 CÁC BÀ CỦA

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

World
to his greatness

HỆ SINH THÁI NƯỚC MỒT

SEMINAR

cuu duong than cong . com



GVHD: LÊ DIỄM KIỀU
LỚP: CĐSSH08A
NHÓM: 4



I. HỆ SINH THÁI NƯỚC NGỌT

I.1. Khái niệm

- Bao gồm sinh vật và môi trường.
- Có sự tương tác giữa các sinh vật với nhau và giữa sinh vật với môi trường.
- Sự tương tác thông qua các dòng năng lượng và chu trình vật chất.

I.2. Đặc điểm của hệ sinh thái nước ngọt

- Chứa tới 12% các loài động vật được biết trên thế giới, 40% các loài cá và nhiều loài côn trùng, giáp xác, lưỡng cư khác.
- Đây là môi trường sinh sống, kiếm ăn và diểm đến di cư của nhiều loài chim.





Có hệ thực vật phong phú (như lúa, rau, táo, bèo, sậy...).

I.3. Thành phần của hệ sinh thái nước ngọt

I.3.1. Các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hệ sinh thái nước ngọt

I.3.1.1. Nhiệt độ

- Nhiệt độ là nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới năng suất tự nhiên của hệ sinh thái nước ngọt.
- Nhiệt độ của nước thay đổi theo mùa, theo chu kỳ ngày đêm và độ dài của bức xạ.
- Nhiệt độ còn ảnh hưởng gián tiếp tới sức khỏe của động vật thủy sinh.





I.3.1.2.Ánh sáng

- Ánh sáng là yếu tố điều chỉnh vừa là yếu tố giới hạn đối với sinh vật.
- Ánh sáng được nhận trên bề mặt trái đất chủ yếu là từ bức xạ mặt trời và một phần nhỏ từ mặt trăng.
- Ánh sáng nhìn thấy cung cấp năng lượng cho thực vật quang hợp là nguồn cung cấp năng lượng cho hệ sinh thái.
- Ánh sáng đóng vai trò rất quan trọng đối với các hệ sinh thái, đối với hệ sinh thái nước ngọt nó còn quyết định sự phân tầng.
- Chu kỳ chiếu sáng ngày đêm cũng hình thành nên chu kỳ và tập tính của các loài sinh vật trong nước.





I.3.1.3. pH môi trường

- pH là chỉ số đo đặc trưng về độ axit hoặc độ kiềm của nước.
- pH còn ảnh hưởng tới sự cân bằng của các quá trình hóa học, sinh học.

I.3.1.4. Oxy hòa tan

- Oxy trong nước ngọt do các nguồn thấm từ không khí, quang hợp của thực vật thủy sinh, hô hấp của sinh vật thủy sinh.
- Hàm lượng oxy cũng có sự khác nhau giữa các tầng nước.
- Cá nước ngọt thường chia làm hai loại: loại sống trong nước lạnh và loại sống trong nước ấm về phương diện nhu cầu oxy.



I.3.2. Quần xã sinh vật

- *Sinh vật sản xuất*: Là các loại tảo, rong, tảo tiên, sen, rau muống dưới ao và các loài thực vật bậc cao sống trên bờ cây cỏ.

- *Sinh vật tiêu thụ*: Bao gồm các động vật phù du, các loại cá ăn động vật phù du và các loại cá ăn thịt khác. Ta có thể diễn tả bằng sơ đồ sau:

Sinh vật sản xuất → sinh vật tiêu thụ (C1) → sinh vật tiêu thụ (C2).

- *Sinh vật phân hủy*: Bao gồm các loại vi khuẩn và nấm sống dưới đáy bùn





I.4. Phân loại hệ sinh thái nước ngọt

I.4.1. Hệ sinh thái dòng chảy



Sông



Suối





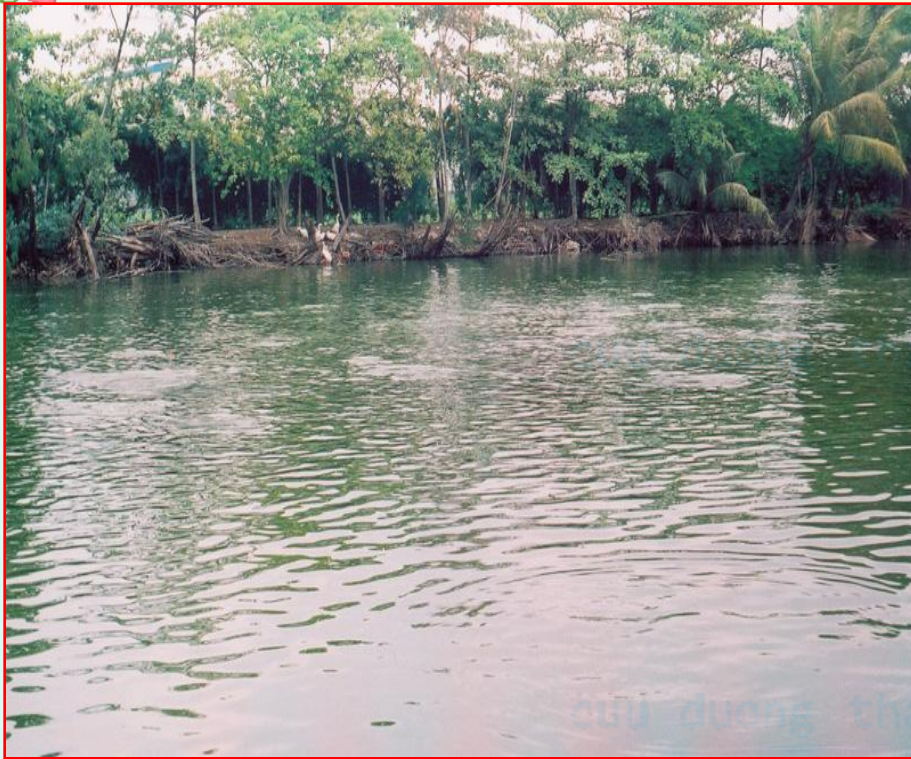
Bao gồm sông, suối.

Đặc trưng chính của các hệ sinh thái dòng chảy:

- Nước luôn luôn vận động, điều kiện sống trong sông luôn luôn biến động theo mùa nước cạn và nước lũ.
- Sinh vật sống trong sông, suối là các loài thích nghi với điều kiện nước chảy, giàu oxy.
- Đa dạng sinh học và sản lượng các loài tăng theo hướng từ thượng nguồn xuống hạ lưu, từ giữa dòng vào bờ.
- Là con đường giao lưu giữa lục địa - biển.
- Là nơi duy trì nguồn gen của các loài thủy sinh vật cho các vực nước tĩnh thuộc lưu vực của chúng.



I.4.2. Hệ sinh thái nước tĩnh



Ao nuôi cá



Đầm lầy



Các thủy vực nước tĩnh gồm dạng ao, hồ, đầm và những hang nước.

Đặc điểm đặc trưng:

- Ở các hồ sâu, khối nước bị phân tầng bởi nhiệt, trong đó hình thành 3 vùng khác nhau về nhiệt độ: tầng trệt (epilimnion); tầng giữa (metalimnion); tầng đáy (hypolimnion).

- Theo chiều ngang, hồ được chia thành vùng gần bờ và xa bờ, đặc trưng bởi sự phân bố của các loài thực vật sống bám vào đáy.





I. Đa dạng loài

- Các thủy vực nước ngọt là nơi cư trú của rất nhiều loài cá, lưỡng cư, động vật không xương sống, thực vật thủy sinh, và các vi sinh vật.
- Đa dạng sinh học nước ngọt là ít được biết đến nhất trên trái đất.
- Đa dạng sinh học nước ngọt đang bị đe dọa nghiêm trọng, đây là một chỉ số đầy ấn tượng về tình trạng các hệ sinh thái nước ngọt của trái đất.





Sinh vật nước ngọt





Lưỡng cư





Các hệ sinh thái nước ngọt





III. Hiện trạng

- Hoạt động của con người trong quá trình phát triển đã gây ra những tổn thất lớn lao đối với các hệ sinh thái nước ngọt.
- Ở nước ta, nhiều hệ sinh thái nước ngọt cũng biến đổi rất mạnh.

III. Mối đe dọa đối với hệ sinh thái nước ngọt

- Các loài sinh vật có khả năng tuyệt diệt cao.
- Nguyên nhân suy thoái:
 - + Sự ô nhiễm hóa học
 - + Ô nhiễm nhiệt.
 - + Khai thác quá mức, thay đổi nơi cư trú.





Ô nhiễm nguồn nước do chất thải và xác cá chết





Nước sông đổi màu do thuốc nhuộm



Khói từ các nhà máy và xe cộ





Các hình thức đánh bắt cá nước ngọt





Vậy: Phương pháp chính để bảo vệ đa dạng sinh học nước ngọt là xác định các loài đặc thù bị đe dọa hoặc đang gặp nguy hiểm đưa chúng vào chương trình phục hồi quốc gia hoặc bảo vệ quốc tế.





V. Biện pháp duy trì sự phát triển bền vững của hệ sinh thái

- Khôi phục các sông, hồ, tầng chứa nước, vùng đất ngập nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nghiêm trọng.
- Bảo đảm dòng chảy tối thiểu duy trì hệ sinh thái thủy sinh theo quy hoạch.
- Bảo vệ tính toàn vẹn và sử dụng có hiệu quả các vùng đất ngập nước và cửa sông cho các sông trọng điểm, các tầng chứa nước quan trọng.
- Chấm dứt tình trạng thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.
- Kiểm soát tình hình ô nhiễm nguồn nước



5/30/2020

Nhóm 4 ĐSSH08A

